

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102963747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 10 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 11 năm 2014

Địa chỉ: 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội ;

Điện thoại: 04.3974.4168; Fax: 04.3974.4068; Website: www.cddc.vn)



Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông: **VŨ ĐÌNH NHÂN**

Số điện thoại: 0943.916.868

M: 0943

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Quá trình hình thành và phát triển	5
1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	5
1.2 Giới thiệu về công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
2.1 Trụ sở chính:	11
2.2 Văn phòng Ban quản lý Dự án Kinh doanh Khách sạn Candle.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	12
3.1.Đại hội đồng cổ đông.....	13
3.2.Hội đồng quản trị	13
3.3.Ban Kiểm soát	14
3.4. Ban Giám đốc	15
3.5. Các Phòng chức năng khác:.....	15
3.5.1 Phòng pháp chế:.....	15
3.5.2 Phòng hành chính nhân sự:.....	16
3.5.3 Phòng Tài chính- Kế toán	18
3.5.3 Phòng Tư vấn thiết kế.....	19
3.5.5 Phòng kinh doanh	19
3.5.6 Tổ thi công xây lắp	20
3.6. Ban dự án kinh doanh khách sạn Candle.....	20
3.6.1 Khối nghiệp vụ khách sạn	20
3.6.2 Khối nghiệp vụ nhà hàng.....	21
3.6.3 Khối dịch vụ khác.....	21
3.6.4. Khối marketing- kinh doanh khách sạn.....	21
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế	

chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân, trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).....	23
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 30/11/2014	23
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 30/11/2014	24
4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 30/11/2014.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	25
6.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	25
TRUNG TÂM TỔ CHỨC TIỆC CUỐI – SỰ KIỆN CUNG XUÂN	29
6.2 Sản lượng, sản phẩm, giá trị dịch vụ năm 2012, 2013 và 6 tháng 2014.....	31
6.3. Hoạt động marketing	33
6.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.....	34
6.5. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện	35
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	36
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	37
9. Chính sách đối với người lao động.....	38
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình tài chính.....	40
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	40
11.2. Trích khấu hao TSCĐ.....	40
11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	40
11.4. Các khoản phải nộp theo luật định	41
11.5. Trích lập các Quỹ theo luật định	41
11.6. Tổng dư nợ vay.....	41

11.7. Hàng tồn kho	41
11.8. Tình hình công nợ hiện nay	42
11.9. Tình hình đầu tư	44
11.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	44
12. Tài sản.....	45
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	45
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).	47
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	47
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).	50
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	50
1. Hội đồng quản trị.....	50
1.1 Chủ tịch hội đồng quản trị	50
1.2 Thành viên Hội đồng quản trị.....	51
1.3 Thành viên Hội đồng quản trị (Điều hành).....	52
1.4 Thành viên Hội đồng quản trị.....	53
1.5 Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập).....	54
2. Ban kiểm soát	56
2.1 Trưởng ban kiểm soát.....	56
2.2 Thành viên ban kiểm soát.....	57
2.3 Thành viên ban kiểm soát.....	58
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	59
3.1 Giám đốc.....	59
3.2 Phó giám đốc	59
4. Kế toán trưởng.....	59
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	60
PHẦN III:CAM KẾT	Error! Bookmark not c

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐRC ĐIĐREF _Toc309810904 \h qu**1. Quá trình hình thành và phát trily****1.1 Lình hình thành và phát trily(Đ**

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị (CDDC) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102963747 do phòng Đăng ký kinh doanh số 1 Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp ngày 9/10/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 1.8 tỷ đồng.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng: cầu cống, đường xá, trường trạm... , nhu cầu phát triển bất động sản tại hầu khắp các phân khúc đều tăng vọt, để đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn lên 12 tỷ đồng vào tháng 4/2011 sau đó tăng lên 18 tỷ đồng vào tháng 7/2011. Tháng 11/2014, Công ty hoàn thành đợt phát hành tăng vốn, nâng mức vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

Ngay từ khi thành lập Công ty đã định hướng hoạt động chính trong ngành thương mại vật liệu xây dựng với địa bàn hoạt động chủ yếu tại thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận. Công ty cũng hoạt động tích cực trong mảng tư vấn thiết kế và đặc biệt chú trọng phát triển mảng hoạt động này từ năm 2013. Ngoài ra công ty cũng là một trong những doanh nghiệp cung cấp nguyên phụ liệu nên có uy tín trên thị trường. Trong năm 2014, Ban lãnh đạo công ty chủ trương mở rộng kinh doanh trong ngành khách sạn, dịch vụ và dự kiến đây sẽ là mảng hoạt động đóng góp chủ yếu cho doanh thu của công ty trong những năm tiếp theo.

Quá trình tăng vốn từ thời điểm hoạt động đến nay.**Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 1.800.000.000 đồng lên 12.000.000.000 đồng**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 1.800.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 12.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: 1:5,667

- Ngày phát hành 25/03/2011
- Số lượng phát hành: 1.020.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành: 10.200.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 03 người

Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 12.000.000.000 đồng lên 18.000.000.000 đồng

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 12.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 18.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: 2:1
- Ngày phát hành 22/06/2011
- Số lượng phát hành: 600.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành: 6.000.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 03 người

Lần 3: Phát hành tăng vốn từ 18.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 18.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: 1:10,11
- Ngày phát hành 20/09/2011
- Số lượng phát hành: 18.200.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành: 182.000.000.000 đồng
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 05 người

1.2 Giới thiệu về thiing

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**
- Tên viết tắt : CDDC .,JSC
- Trụ sở chính : 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 04.3574.4168
- Fax : 04.3574.4068
- Website : www.cddc.vn
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ : **200.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: hai trăm tỷ đồng*)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102963747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 10 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 11 năm 2014

Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và các động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)
- Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết:

- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại
- Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình
- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau
- Đúc sắt, thép
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
- Rèn, đập, ép và cán kim loại chưa được phân vào đâu
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất sắt, thép gang
- Đúc kim loại màu
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và các dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất dao kéo dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)
- Xây dựng nhà các loại
- Lắp đặt hệ thống điện
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Bán ô tô, xe máy
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá thuốc Lào

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy
- Bán buôn gạo
- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn
 - Hoạt động thiết kế chuyên dụng
 - Giáo dục nghề nghiệp
 - Đào tạo cao đẳng
 - Đào tạo đại học và sau đại học
 - Cho thuê xe có động cơ
 - Giáo dục mầm non
 - Giáo dục tiểu học
 - Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông
 - Giáo dục thể thao và giải trí
 - Giáo dục văn hóa nghệ thuật
 - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
 - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

Ngành nghề kinh doanh chính

- Tư vấn thiết kế công trình xây dựng
- Thi công công trình xây dựng
- Thương mại vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất nền và hàng hoá khác
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ khách sạn

Một số hình ảnh về công ty:



Trụ sở công ty



Khách sạn Candle

2. Cơ cấu hình về công ty

2.1 Trục chính

Trụ sở chính của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô Thị tại:

Địa chỉ: 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39744168

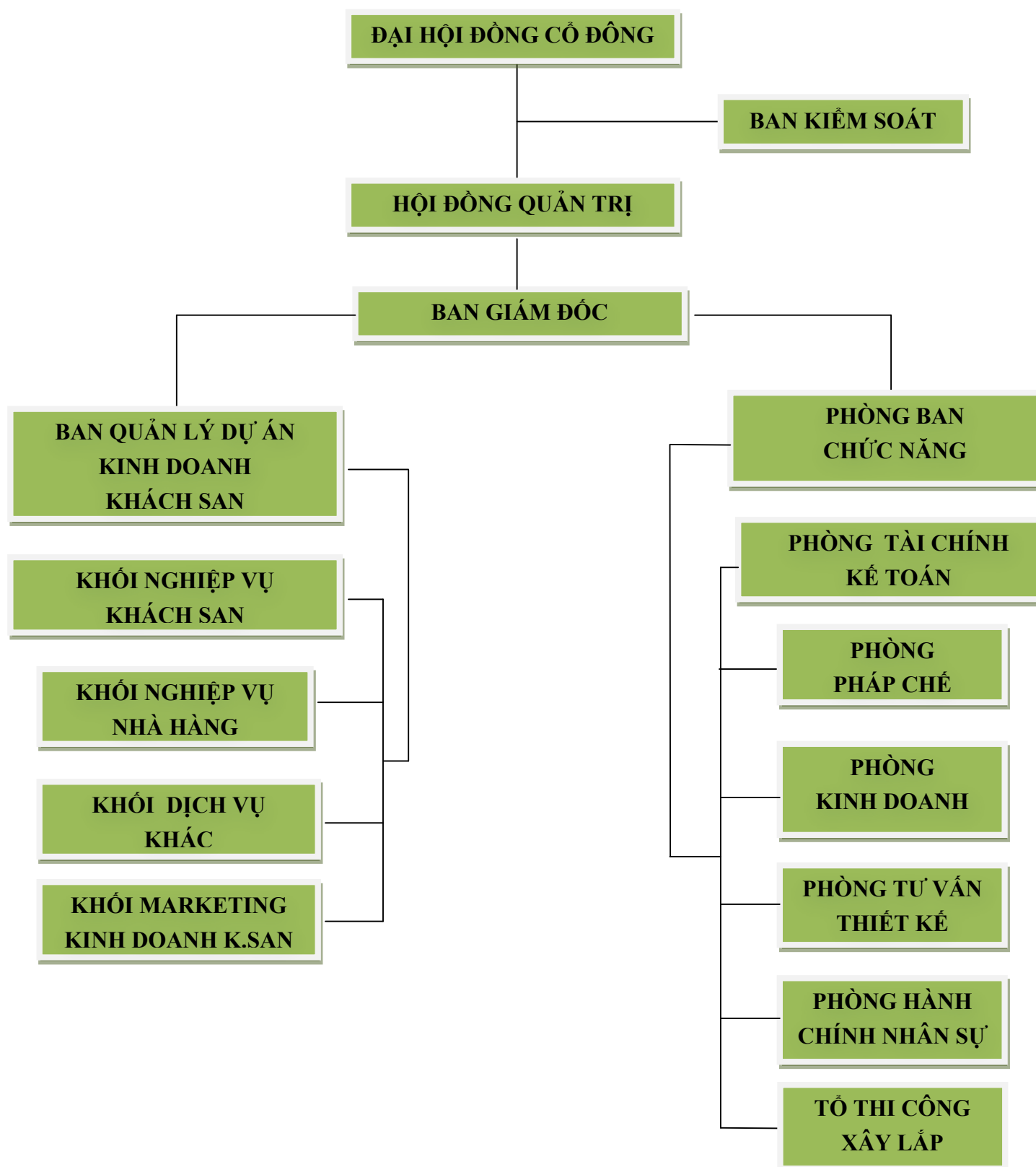
Fax: (84-4) 39744068

2.2 Văn phòng Ban quản lý Dự án Kinh doanh Khách sạn Candle tại:

Văn phòng Ban quản lý Dự án Kinh doanh Khách sạn Candle tại:

Địa chỉ: Tầng 1-8 Khách sạn Candle, 287-301 Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: : (84-4) 37339933 **Fax:** (84-4) 37339911

3. Cơ c184-4) (84-4) a Đình, TP Hàty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển đô thị đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

3.1.Đ.i h. tại, Công ty

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

3.2.H.i đ.thẩm quyền

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

3.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

3.4. Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

3.5. Các Phòng chuyên vụ khác:

3.5.1 Phòng pháp chế:

- Tham mưu, tư vấn và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đảm bảo các quy định, văn bản nội bộ của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
- Trực tiếp hoặc cho ý kiến hoặc phối hợp với các phòng, ban chức năng xây dựng văn bản, quy chế quản lý nội bộ của công ty cũng như trong việc xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh
- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc lựa chọn phương án đầu tư và chủng loại hợp đồng phù hợp để thực hiện phương án đầu tư với đối tác, khách hàng;
- Tham gia đàm phán, trực tiếp soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các hợp đồng trong hoạt động kinh
- lao động, khách hàng;
- Thu thập các tài liệu, chứng cứ pháp lý, phối hợp với các phòng ban chức năng để bảo vệ quyền lợi của công ty trong doanh với khách hàng và đối tác. Xử lý và quản lý những vấn đề phát sinh liên quan đến pháp lý trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thẩm tra tính pháp lý của hợp đồng khi cần thiết;
- Tham mưu, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong việc giải quyết các vướng mắc, đơn thư khiếu nại, tố cáo của người các tranh chấp về dân sự, kinh doanh, lao động, hành chính, thu hồi nợ
- Đầu mối quan hệ với các tổ chức, chuyên gia tư vấn pháp luật cho công ty
- Phối hợp với các phòng, ban trong công tác quan hệ cổ đông;
- Cập nhật, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới của Nhà nước và Nội quy, quy chế của Công ty cho người lao động.

3.5.2 Phòng hành chính nhân sự:

- a) **Hành chính:** có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT/Ban TGD trong các mặt công tác: Công nghệ thông tin; Hành chính - văn thư lưu trữ; Lễ tân; Bảo vệ.

Công tác IT:

- Quản trị hệ thống mạng, điện thoại, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định. Khi có sự cố xảy ra kịp thời đề xuất biện pháp khắc phục và sửa chữa;

- Quản lý, cập nhật Website Công ty, tiếp quản phần mềm từ các nhà cung cấp và đào tạo lại cho nhân viên Công ty;

Công tác hành chính văn thư lưu trữ:

- Quản lý con dấu theo đúng qui định của pháp luật và Công ty;
- Quản lý công văn đi, đến theo đúng qui định;
- Lưu trữ tài liệu, dữ liệu, văn bản... của Công ty theo đúng quy định;
- Quản lý, theo dõi, đề xuất sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành, bảo trì trang thiết bị văn phòng; dự trù, mua sắm văn phòng phẩm và các trang thiết bị khác theo yêu cầu hàng tháng của Công ty;
- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ đối với các trang thiết bị văn phòng, tài sản của Công ty
- Phụ trách mảng lễ tân, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, đại hội của Công ty

b) Nhân sự: có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực nhân sự và công tác thư ký công ty.

Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho Ban HĐQT/ Ban TGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;

- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự... ;

3.5.3 Phòng Tài chính- Kế toán

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban TGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tư vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình Ban TGD, HĐQT phê duyệt.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu tồn tại và phát triển của Công ty.
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có).
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định.
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty

- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan.
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty

3.5.3 Phòng Tư vấn thiết kế

- Thực hiện các công việc chuẩn bị dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, giám sát chất lượng, công tác kỹ thuật, cụ thể:
- Thực hiện các công việc tư vấn thiết kế của các Dự án của công ty - do Lãnh đạo công ty giao cho.
- Chọn tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án (với các đối tác)
- Quản lý, thẩm định hồ sơ khảo sát, thiết kế, xuất bản hồ sơ.
- Phối hợp với các đơn vị đối tác hoàn thành hồ sơ thiết kế, lập dự án đầu tư
- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán khối lượng khảo sát, thiết kế...
- Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ hoàn công của các nhà thầu so với thiết kế, quy định của nhà nước và quy định của Công ty. Xác nhận khối lượng quyết toán hạng mục công trình hoặc công trình hoàn thành.

3.5.5 Phòng kinh doanh

- Tìm kiếm đối tác phân phối vật liệu xây dựng: sắt, thép, xi măng... Tư vấn cho Ban lãnh đạo ký kết hợp đồng và thực hiện hoạt động thương mại.
- Thực hiện hoạt động thương mại và tư vấn cho Ban lãnh đạo ký kết hợp đồng thương mại trong mảng nguyên phụ liệu nền
- Hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty trình Tổng giám đốc, HĐQT phê duyệt;

- Kiểm tra, theo dõi, cập nhật các tài liệu, thông tin số liệu về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thị trường nguyên vật liệu thế giới cũng như trong nước.

3.5.6 Tổ thi công xây lắp

- Tham mưu, tư vấn và tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất, thi công các công trình và dịch vụ.
- Tổ chức thực hiện sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch do Ban Giám đốc giao.
- Quản lý bảo trì máy móc thiết bị định kỳ đúng quy trình kỹ thuật.
- Bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường cho CBCNV.
- Nghiên cứu nâng cao năng suất lao động, cải tiến chất lượng.
- Tham gia xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường và trách nhiệm xã hội tại Công ty.
- Báo cáo tình hình sản xuất cho Ban Giám đốc Công ty, sổ sách quản trị cho Phòng Tài chính - Kế toán, quản lý và báo cáo nhân sự cho Phòng Tổ chức - Hành chính. Phối hợp cùng các Phòng/Ban Công ty giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất.

3.6. Ban dựn kinh doanh khách sạn cùng cá

3.6.1 Khối nghiệp vụ khách sạn

- Có chức năng thực hiện các nghiệp vụ của mảng kinh doanh bán lẻ phòng khách sạn. Bao gồm các nhóm quản lý buồng, giặt ủi, sale phòng, dịch vụ giải trí thư giãn, lễ tân.
- Có trách nhiệm lên lịch phân công và chấm công theo từng nhóm
- Kiểm soát chi phí phát sinh liên quan tới từng nghiệp vụ khách sạn
- Thường xuyên tiến hành công tác đánh giá chất lượng công việc nội bộ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và của công ty

3.6.2 Khối nghiệp vụ nhà hàng

- Có chức năng thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng. Bao gồm các nhóm quản lý nhà hàng chính, bar, café, bếp, mua sắm
- Có trách nhiệm lên kế hoạch lượng khách phát sinh trong ngày/tháng từ đó có kế hoạch chi tiết về dự trữ nguyên vật liệu đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.
- Có qui trình kiểm tra chất lượng vệ sinh và thực hiện đánh giá thường xuyên nhằm tránh rủi ro về mất an toàn thực phẩm
- Có trách nhiệm lên lịch phân công và chấm công theo từng nhóm
- Phối hợp với các bộ phận khác trong các chương trình sự kiện chung cũng như trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tiệc cưới.

3.6.3 Khối dịch vụ khác

- Có chức năng thực hiện tổ chức hội nghị - hội thảo tiệc cưới, nhóm quản lý câu lạc bộ spa masassauna, yoga, bể bơi và khu thể thao.
- Lên kế hoạch tổ chức hội nghị hội thảo tiệc cưới cho từng khách hàng cụ thể
- Theo dõi và báo cáo hiệu suất sử dụng cho bộ phận kinh doanh cũng như ban lãnh đạo
- Quản lý thiết bị máy móc và theo dõi lịch bảo trì bảo dưỡng.
- Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và của công ty

3.6.4. Khối marketing- kinh doanh khách sạn

a) Marketing:

- Khối marketing có chức năng tham mưu giúp việc cho ban quản lý dự án kinh doanh khách sạn Candle trong lĩnh vực Marketing, chuẩn bị kế hoạch Marketing, xây dựng thương hiệu và kết nối các kênh truyền thông khác nhau bao gồm trang web, các phương tiện truyền thông digital, các kênh truyền

thông truyền thống và các kênh khác...). Khối marketing thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Định vị, xây dựng duy trì, phát triển các hoạt động Marketing, quảng bá thương hiệu, quản lý nhất quán thông điệp của công ty trong các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động quan hệ công chúng, đối ngoại và đối nội.
- Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất trên các ấn phẩm, vật phẩm tại các trụ sở/ địa điểm làm việc và kinh doanh của công ty
- Triển khai thực hiện các kế hoạch, hoạt động quảng cáo, tiếp thị cho các dịch vụ của khối khách sạn.
- Xây dựng kế hoạch, quản lý chi phí hoạt động marketing theo từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của công ty.
- Phối hợp, hỗ trợ các phòng/khối khác trong công ty để thực hiện các công việc liên quan đến chiến dịch marketing. Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và của công ty

b) Khối kinh doanh khách sạn

- Xây dựng , trình Ban Giám đốc và thực hiện kế hoạch kinh doanh mảng bán lẻ phòng. Xây dựng chế độ trích % hoa hồng cho nguồn cung cấp khách hàng
- Tìm kiếm đối tác là các công ty lữ hành để ký hợp đồng sử dụng phòng khách sạn nhằm đảm bảo mức độ ổn định của doanh thu.
- Lập kế hoạch kinh doanh nhằm đạt hiệu suất sử dụng tối đa các mặt bằng sử dụng cho dịch vụ nhà hàng, giải trí và báo cáo chi tiết thực hiện với ban lãnh đạo.
- Tìm kiếm khách hàng đặc biệt khách hàng tổ chức nước ngoài, lên lịch tổ chức hội nghị hội thảo, tiệc cưới theo năm.

- Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng qui định của pháp luật và của công ty.

4. Danh sách các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng qui định và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ các bộ phận khác để trong nội dung ngoài danh sách các bộ phận khác

4.1 Danh sách các bộ phận khác nắm 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/11/2014

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/11/2014

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1	Vũ Đình Nhân	012882907	33B Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.600.000	13%

Nguồn: Sổ cổ đông của CDDC tại ngày 30/11/2014

4.2 Danh sách cn đông sáng lh cng của Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội 30/11/2014

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 30/11/2014

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Vũ Đình Nhân	012882907	33B Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.600.000	13%
2	Vũ Đình Nghĩa	010299730	33B Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	50.000	0,003
3	Lê Hoàng Chung	011485971	33B Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	500	0,00

Nguồn: Sổ cổ đông của CDDC tại ngày 30/11/2014

Ghi chú: Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 9/10/2008) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông 3 Cơ cấu định của ngày 30/11/2014

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 30/11/2014

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước	303	20.000.000	200.000.000.000	100%
1.	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2.	Cổ đông cá nhân	303	20.000.000	200.000.000.000	100%
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1.	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2.	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	303	20.000.000	200.000.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông của CDDC tại ngày 30/11/2014

5. Danh sách nhng của CDDC tại ngày p. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.h đạo. thương hiệu và kết nối các kênh truyền thông chi phối đối với công ty đại chúng.

Không có.

6. Ho có.ách nhng của CD

6.1 Hocó.ách nhng của CDDC tại ngày p.

Hoạt động kinh doanh thương mại: từ ngày đầu thành lập, CDDC đã định hướng kinh doanh thương mại cung ứng vật liệu xây dựng, nguyên phụ liệu nền là một trong những mảng hoạt động chính đóng góp vào doanh thu lợi nhuận của công ty. Công ty đã và đang là một trong những nhà cung ứng uy tín trách nhiệm trên thị trường xây dựng, trải qua nhiều năm hoạt động đã tạo được hệ thống khách hàng ổn định tiềm năng cũng như nguồn cung ứng đầu vào chất lượng.

Hoạt động tư vấn thiết kế: trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, CDDC là một trong những nhà tư vấn có năng lực được khách hàng tín nhiệm với nhiều công trình chất lượng cao, đã được đánh giá qua thời gian.

Hoạt động thi công xây dựng: Tận dụng lợi thế khách hàng tư vấn thiết kế xây dựng, tận dụng việc buôn bán thương mại vật liệu xây dựng, công ty đã quyết định phát triển thêm mảng thi công công trình xây dựng. Hiện tại, công ty đã bắt đầu thi công một số công trình lớn trên địa bàn như thi công Cung Xuân – CV Tuổi trẻ, thi công khách sạn candle.

Dự án kinh doanh khách sạn Candle: năm 2014 CDDC ký kết hợp đồng số 79/HĐKT/HBT-2014 thuê dài hạn 8 tầng khách sạn Candle, số 287-301 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội để kinh doanh. Mặt bằng thuê bao gồm 72 phòng khách sạn, nhà hàng, cafe, café ngoài trời, sảnh tổ chức hội nghị tiệc cưới, khu bể bơi, sauna massage, minimart, được sử dụng các khu vực chung và khu vực tầng hầm. Với

việc ký kết hợp đồng trên, công ty dự kiến sẽ tham gia lĩnh vực kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ thể thao, giải trí từ năm 2015 cụ thể:

- Kinh doanh nghiệp vụ khách sạn: kinh doanh bán lẻ phòng khách sạn, dịch vụ khách sạn thông thường như telex, fax, photocopy, chụp ảnh, rửa ảnh, quay video, gửi thư hộ, đánh thức khách, dịch vụ giặt là hấp tẩy, nhận giữ tiền và vật quý, các dịch vụ khác như đặt mua vé máy bay, gia hạn visa...
- Toàn bộ số phòng của Khách sạn đều là phòng có diện tích từ 30m² trở lên, đầy đủ tiện nghi với những trang thiết bị hiện đại, chất lượng tốt, bài trí hài hoà lịch sự. Các phòng đều đáp ứng đúng tiêu chuẩn khách sạn bốn sao quốc tế của Tổng cục Du lịch Việt Nam như:
 - Có bàn salon, bàn làm việc, bàn đầu giường, tranh treo tường, “mắt thần” trên cửa, thiết bị báo cháy, thảm trải phòng; trang bị ti vi có truyền hình cáp
 - Thiết bị vệ sinh nóng lạnh, bồn tắm nằm hoặc đứng, điện thoại trong phòng tắm;
 - Dịch vụ phòng luôn có trái cây, hoa tươi, phong bì, giấy viết thư, được phục vụ ăn tại phòng nếu có yêu cầu.

Bảng 4: Phân loại phòng của Công ty

Loại phòng	Số phòng
Standard	15
Superior	38
Deluxe	16
Suite	3

- Hai hệ thống thang máy đưa khách từ tầng trệt lên đến tầng 8.
- Khu business centre tại tầng 1
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, dịch vụ thể thao thư giãn spa massage phục vụ khách sử dụng phòng khách sạn cũng như khách hội nghị hội thảo tiệc cưới, khách bên ngoài.

- Khu vực bể bơi, câu lạc bộ spa và masasauna, yoga được bố trí ở mặt bằng tầng 3.
- Nhà hàng với khả năng phục vụ tối đa 800 khách và một quán bar được bố trí tại tầng lửng.
- Nhà hàng café ngoài trời tầng trệt.
- Kinh doanh dịch vụ hội nghị hội thảo tiệc cưới.
- Sân hội nghị được bố trí tại tầng 2. Sân được bố trí di động phù hợp với những hội thảo, hội nghị hoặc tiệc cưới với lượng khách dao động từ 20 lên 800 khách.
- Cung cấp các dịch vụ kèm theo: pano, trang trí.....





Vị trí: 287-301 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, nằm trong khu vực trung tâm Hà Nội, địa bàn tập trung nhiều danh thắng của thủ đô, giao thông thuận lợi.

Hợp đồng thuê dài hạn: 30 năm

Chi phí thuê: 10 tỷ/năm

Chi tiết hạng mục kinh doanh:

- Khách sạn: 4 tầng, tổng diện tích 2,569m² gồm 72 phòng loại standard, superior, deluxe, suite.
- Trung tâm Hội nghị, hội thảo, tiệc cưới cao cấp, diện tích 835m²
- Nhà hàng Việt, nhà hàng café ngoài trời: tổng diện tích 800m²
- Khu dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí: 835,2 m²
- Khu dịch vụ làm đẹp, thư giãn: 770m².

Một số dự án do CDDC thiết kế:

TRUNG TÂM TỔ CHỨC TIỆC CƯỚI – SỰ KIỆN CUNG XUÂN





6.2 S3 lược.2 S3 lưTriệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội CUNG XUÂN 2014
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần CDDC năm 2012, 2013 và 6 tháng/2014

	Chỉ tiêu	Năm 2012	%/ Tổng DTT	Năm 2013	%/ Tổng DTT	Quý II/2014	%/Tổng doanh thu thuần
1	Doanh thu bán hàng hoá	2.886.921.818	49,04	40.036.726.180	85,61%	48.060.840.495	96,00%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.000.000.000	50,96	6.730.000.000	14,39%	2.000.000.000	4,00%
	Tổng cộng	5.886.921.818	100%	46.766.726.180	100%	50.060.840.495	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013 và 6 tháng 2014.

Trong năm 2012, tổng doanh thu của CDDC đạt 5,8 tỷ đồng trong đó phần lớn doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, nguyên vật liệu nền chiếm tới 49,04%. Mảng tư vấn thiết kế đóng góp 50,96% trong doanh thu. Trong năm 2013, tỷ trọng doanh thu kinh doanh thương mại tăng lên, chiếm 85,61%, doanh thu tư vấn thiết kế dù đạt mức tăng trưởng nhảy vọt so với năm 2012, tăng 123% song tốc độ tăng thấp hơn doanh thu thương mại vì vậy chỉ chiếm 14,39% trong tổng doanh thu của công ty.

Thị trường bất động sản chuyển động trở lại, nhu cầu vật liệu cho các công trình hạ tầng cơ sở, công trình dân cư... cũng tăng lên, nhờ đó hoạt động kinh doanh thương mại tiếp tục thuận lợi trong 2 quý đầu năm 2014. Tới hết quý II/2014, doanh thu từ hoạt động này đã đạt 48, 06 tỷ vượt doanh thu cả năm 2013. Tuy nhiên doanh thu thiết kế nửa đầu năm chỉ đạt 2 tỷ đồng, tỷ trọng trong tổng doanh thu tiếp tục sụt

giảm chỉ chiếm 4%. Nguyên nhân là do một hợp đồng thiết kế thường kéo dài theo từng thời kỳ giai đoạn của dự án với doanh thu thường tập trung vào cuối năm.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của CDDC năm 2012, 2013 và 6 tháng 2014

	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		6T/2014	
		Giá trị	Lợi nhuận gộp/ Tổng doanh thu thuần	Giá trị	Lợi nhuận gộp/ Tổng doanh thu thuần	Giá trị	Lợi nhuận gộp/ Tổng doanh thu thuần
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hoá	1.559.986.842	26,50	1.997.310.948	4,27%	4.623.755.053	9,24%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp d.vụ	684.812.642	11,63%	3.527.770.395	7,54%	821.423.000	1,64%
	Tổng cộng	2.244.799.484	38,13%	5.525.081.343	11,81%	5.445.178.053	10,88%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013 và 6 tháng 2014.

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của CDDC, lợi nhuận gộp cũng tập trung ở mảng thương mại do doanh thu mảng này chiếm tỷ trọng chủ yếu. Lợi nhuận gộp của mảng thương mại bị ảnh hưởng lớn từ thị trường xây dựng, bất động sản cũng như những yếu tố tác động khác về nhận định thị trường, nhận định giá cả. Do đó trong năm 2012, tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của CDDC mảng thương mại đạt 26.5% trong khi cũng tỷ suất này năm 2013 là 4.27% và nửa đầu quý IV là 8.23%. Nguyên nhân của việc sụt giảm này liên quan trực tiếp tới những khó khăn của thị trường xây dựng bất động sản năm 2013. Tương tự với doanh thu tư vấn thiết kế, nếu năm 2012 tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu thuần đạt 11.63% thì ở năm 2013, và nửa đầu năm 2014 con số này lần lượt là 7.54% và 2.65%.

Về cơ cấu chi phí (bảng 7), năm 2012 giá vốn hàng bán chiếm 61.87% trong tổng doanh thu, chi phí bán hàng chiếm 9.9%, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm

6.86%. Tới năm 2013 giá vốn hàng bán chiếm 88.19% tổng doanh thu phản ánh thực tế kinh doanh khó khăn nói chung khi thị trường xây dựng ảm đạm. Tới năm 2014 tỷ trọng này vẫn cao 89.12% và dự báo sẽ tốt hơn về cuối năm cũng như sang 2015. Điểm tích cực là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2013 cũng như nửa đầu năm 2014 đã giảm xuống đáng kể dù doanh thu tăng mạnh. Đó là do chính sách quản lý chi phí của doanh nghiệp, theo tiêu chí tiết kiệm và hiệu quả nhằm giảm bớt gánh nặng khi lợi nhuận gộp bị thu hẹp do tác động từ thị trường.

Bảng 7: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và 6 tháng/2014

	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng/2014	
		Giá trị	% so với TDT	Giá trị	% so với TDT	Giá trị	% so với TDT
1	Giá vốn bán hàng	3.642.122.334	61,87	41.241.644.837	88,19	44.615.662.442	89,12
2	Chi phí bán hàng	582.969.331	9,90	1.445.395.637	3,09	501.119.818	1,00
3	Chi phí QLDN	1.333.038.410	6,86	1.775.029.526	3,80	1.367.485.336	2,73
4	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí khác	-	-	88.759.286	0,19	-	-
	Tổng cộng	6.283.667.581	78,63	5.393.432.234	95,26	46.484.267.596	92,86

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013 và 6 tháng 2014.

6.3. Hophí, n

Bước chân vào lĩnh vực mới kinh doanh khách sạn, dịch vụ, CDDC ý thức được tầm quan trọng của marketing đối với hoạt động của mình. Để tiến tới quảng bá hình ảnh thương hiệu, CDDC đã thành lập khối marketing trực thuộc ban quản lý dự án kinh doanh khách sạn Candle. Khối marketing có trách nhiệm lên kế hoạch và thực hiện các hình thức PR, truyền thông hiệu quả để quảng bá tốt cho thương hiệu CDDC. Hiện tại khối marketing đã thực hiện xây dựng và phát triển hệ thống website, quảng cáo PR trên báo giấy, báo hình, các ấn phẩm giới thiệu công ty và các lĩnh vực kinh doanh....

6.4. Nhận him giới thiệu.4. Nhận him giới thiệu công ty và các l.

Biểu tượng logo của công ty :



Ý nghĩa của logo

Logo của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển đô thị là ký tự viết tắt tên tiếng Anh của công ty: cụm từ CDDC màu xanh lục cùng 4 khối màu cam, vàng, xanh lục, xanh da trời hợp nhất thành khối tròn thể hiện đầy đủ các lĩnh vực kinh doanh cũng như sự tương hỗ chặt chẽ.

Màu sắc của logo: Màu sắc logo là sự kết hợp của cả hai gam màu: nóng và lạnh. Trong đó màu cam tượng trưng cho khát vọng đổi mới vươn lên; màu vàng thể hiện sức sống mạnh mẽ, tinh thần vượt khó, màu xanh lục thể hiện cho ý chí niềm tin; màu xanh da trời là màu của hoà bình hy vọng. Logo có sự hài hoà tổng thể của những nét tròn mềm mại, cũng như nét chữ CDDC rắn rỏi cho thấy quyết tâm dám nghĩ dám làm, quyết định khẳng định trong những lĩnh vực kinh doanh mới mà ban lãnh đạo cũng như người lao động trong CDDC đang phấn đấu không ngừng nghỉ để vươn tới.

Biểu tượng trên được công ty thống nhất sử dụng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Hiện nay, logo và nhãn hiệu của Công ty chưa được thực hiện đăng ký bản quyền.

6.5. Các dự án.5. Các dự án và đang thực hiện
Bảng 8: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Stt	Khách hàng	Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng
1	Cty cp máy tính truyền thông Hồng Nam	Lập hồ sơ thiết kế cơ sở và lập tổng dự toán khách sạn Duy Tân - Cầu Giấy	1.500.000.000
2	Cty CP TMDV TH Hai Bà Trưng	Lập hồ sơ thiết kế cơ sở và lập tổng dự toán Dự án "TTTM, văn phòng, khách sạn và căn hộ cho thuê" tại 287 & 301 Đội Cấn	10.703.000.000
3	Cty CP đầu tư & PT Năng Lượng	Cung cấp vật liệu xây dựng	2.310.935.000
4	Cty TNHH XD và PT Đô Thị	Cung cấp vật liệu xây dựng	5.251.972.000
5	Cty TNHH Xây Dựng ĐT và PT đô Thị	Cung cấp vật liệu xây dựng	10.390.345.680
6	Công ty Cp Dân An	Cung cấp vật liệu xây dựng	1.175.614.000
7	Công ty CP TM & XNK Thanh Vân	Cung cấp thiết bị vệ sinh, nguyên liệu nền	3.955.570.718
8	Công ty TNHH XD TM và DV TH Hồng Trang	Cung cấp nguyên vật liệu nền	14.049.325.400
9	Công ty TNHH XD và TM Hoàng Chung	Cung cấp vật liệu xây dựng	4.976.785.000
10	Công ty TNHH Đầu tư XD và TM DV Vĩnh An	Cung cấp thép xây dựng	5.046.490.000
11	Công ty TNHH Trịnh Đức	Thi công san lấp, cung cấp vật liệu	48.000.000.000
12	Liên doanh Công ty CP TMDV TH Hai Bà Trưng và Công ty CP DV Tuổi trẻ Hà Nội	Tư vấn thiết kế Dự án Toà nhà đa năng	20.000.000.000
TỔNG CỘNG			124.684.423.798

7. Báo cáo k00Ể Dự án Toà nhà đa năng Trung và Công ty CP DV Tuổi trẻ H

Trong năm 2012, do tình hình kinh tế khó khăn chung, công ty đạt doanh thu và lợi nhuận không cao. Doanh thu đạt 5.886.921.818 đồng, lợi nhuận là 683.002.024 đồng

Bước sang năm 2013, công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, kết quả đạt được rất khả quan với doanh thu thuần đạt 46.766.726.180 đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt 1.753.717.943 đồng.

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng cao một cách rõ rệt trong năm 2014 khi doanh thu đạt 50.060.840.495 đồng, lợi nhuận sau thuế tăng gần gấp đôi năm 2013, đạt 2.789.885.150 đồng. Kết quả trên cho thấy Công ty đang trên đà phát triển tốt và đang đi đúng hướng.

Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012-2014

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
1	Doanh thu	5.886.921.818	46.766.726.180	50.060.840.495
2	Giá vốn hàng bán	3.642.122.334	41.241.644.837	44.615.662.442
3	Chi phí quản lý	1.333.038.410	1.775.029.526	1.367.485.336
4	Doanh thu tài chính	563.995.290	151.980.125	202.934
5	Chi phí tài chính	-	-	-
6	Thu nhập khác	-	-	-
7	Chi phí khác	-	88.759.286	97.214.656
8	Tổng LN trước thuế	892.787.033	2.367.877.019	3.576.775.833
9	Lợi nhuận sau thuế	683.002.024	1.753.717.943	2.789.885.150

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

8. V6.921.818 công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế của công ty trong ngành:

Kinh doanh khách sạn dịch vụ: Trong hoạt động này CDDC bước đầu định vị đối thủ cạnh tranh là nhóm những khách sạn 4 -5 sao nằm trong nội thành Hà Nội. Tới đầu năm 2014, thị trường Hà Nội có khoảng 9.231 phòng khách sạn từ 3-5 sao. Là khách sạn ra đời sau song với vị trí thuận lợi và chính sách giá cả linh hoạt, CDDC phấn đấu đạt hệ số sử dụng phòng 80% năm 2015 nằm trong top khách sạn hoạt động hiệu quả tại Hà Nội.

Đối với mảng kinh doanh vật liệu xây dựng, công ty là một nhà cung cấp tầm trung với phân khúc khách hàng tầm trung. Qua nhiều năm hoạt động công ty đã tạo được thương hiệu, uy tín trong ngành xây dựng.

- Triển vọng phát triển ngành:

Kinh doanh dịch vụ khách sạn: CDDC xác định lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính trong những năm tới là kinh doanh khách sạn dịch vụ. Theo khảo sát của CBRE vào tháng 6 năm 2013, phân khúc khách sạn cao cấp sẽ chiếm lĩnh thị trường Hà Nội từ năm 2015 do lượng khách du lịch có thu nhập cao đến Hà Nội ngày càng tăng nhờ hoạt động hội nghị, triển lãm.... Cũng theo báo cáo của CBRE phân khúc khách sạn cao cấp tại Hà Nội đang có mức tăng trưởng cao dù lượng khách tại một số địa phương khác như TP. HCM hay Đà Nẵng có xu hướng giảm.. Vào mùa thấp điểm năm 2014, CBRE ghi nhận so với cùng kỳ năm trước các khách sạn 4-5 sao đều có công suất sử dụng và doanh thu phòng bình quân tăng khá. CBRE cho rằng trong tương lai vẫn có tiềm năng lớn trong việc phát triển các khách sạn đạt chuẩn quốc tế với giá vừa phải. Với việc Việt Nam được dự báo trở thành thị trường vận chuyển hành khách và hàng hoá có mức tăng trưởng nhanh thứ 3 thế giới (Hiệp hội Hàng không quốc tế), cơ hội cho ngành khách sạn phát triển đang hiện hữu.

Với mảng kinh doanh vật liệu xây dựng, tư vấn thiết kế, cùng với việc thị trường bất động sản bắt đầu thoát khỏi xu thế giảm, cùng với đòi hỏi chất lượng

ngày càng cao của người tiêu dùng, CDDC đang đứng trước triển vọng mới trong việc phát triển ngành tư vấn thiết kế cũng như cung cấp vật liệu xây dựng cho những nhà thầu uy tín.

9. Chính sách doanh với tiêu dùng, C

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của CDDC, vì vậy CDDC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của công ty năng động, nhiệt huyết, giàu kinh nghiệm. Tính tới thời điểm 20/11/2014, sau khi định hướng phát triển trong ngành kinh doanh khách sạn, dịch vụ, tổng số nhân viên công ty là 132 người. Trong đó cơ cấu cụ thể như sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động CDDC

Loại lao động	Số lượng (người)
Phân theo giới tính	132
Nam	57
Nữ	75
Phân theo trình độ học vấn	132
Trình độ trên đại học	10
Trình độ đại học	45
Trình độ cao đẳng, trung cấp	52
Đối tượng khác	25

(Nguồn: CDDC)

- Chế độ làm việc
 - Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7
 - Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh.
- Chính sách tuyển dụng

- Việc tuyển dụng nhân sự thực hiện theo Quy trình tuyển dụng đã ban hành. Các ứng viên được tuyển dụng phải đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe và kinh nghiệm công tác cũng như các phẩm chất đạo đức theo quy định của mỗi vị trí công việc.
- Chính sách đào tạo
 - Đào tạo và phát triển nhân viên luôn được Công ty luôn chú trọng và ưu tiên. Đặc biệt khi chuyển hướng kinh doanh sang mảng khách sạn dịch vụ, CDDC định hướng công tác đào tạo được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong công việc.
- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi
 - Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu. Mức lương trung bình hàng tháng của người lao động là 5 triệu đồng/tháng.
 - Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động: Ký HĐ lao động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN; nghỉ phép, lễ Tết; thai sản, con nhỏ, làm thêm giờ và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động và của Công ty. Ngoài tiền lương và các chế độ phúc lợi theo luật, người lao động còn được hưởng các phúc lợi khác như du lịch hàng năm...

10. Chính sách cổ lợi k

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Đề phù hợp với những quy định trên, năm 2012 và 2013 dù kinh doanh có lãi song do chưa bù đắp lỗ lũy kế nên công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

11.2. Trích khính của Côn

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Tên	Số năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-08

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 4 năm

11.3. Thanh toán các khoản nợ

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 30/06/2014, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

11.4. Các khoản khác

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

11.5. Trích lập quỹ

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Từ khi thành lập, Công ty chưa phân phối lợi nhuận tích lũy vào các quỹ do Công ty có lỗ lũy kế tính đến 31/12/2014. Công ty sẽ tiến hành trích lập quỹ theo luật định ngay sau khi có lợi nhuận đủ trích lập quỹ.

11.6. Thành lập

Công ty không có các khoản vay nợ dài hạn.

Bảng 11: Cơ cấu vay

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	6 tháng đầu năm 2014
	Vay và nợ ngắn hạn	80.000.000	2.500.000.000	6.450.000.000
	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
	TỔNG CỘNG	80.000.000	2.500.000.000	6.450.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

11.7. Hàng tồn kho

Bảng 12: Hàng tồn kho

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
	Hàng tồn kho	9.490.816.014	15.811.726.507	7.231.584.687

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

Năm 2012 hàng tồn kho của công ty là 9.490.816.014 chiếm 32,36% giá trị tài sản. Năm 2013, lượng hàng tồn kho của công ty ở mức cao, đạt 15.811.726.507 đồng chiếm 51,44% tổng giá trị tài sản. Năm 2013 lượng hàng tồn kho của công ty tăng đột biến do dự báo nhu cầu tăng trở lại từ thị trường xây dựng, bất động sản, doanh nghiệp đón đầu trữ hàng cung cấp cho các dự án khởi công trong năm 2014.

Năm 2014, lượng hàng tồn kho tính đến 30/6/2014 chỉ còn 7.231.584.687 đồng, chiếm 21.72% tổng giá trị tài sản do doanh nghiệp xuất hàng tồn kho cho khách hàng.

11.8. Tình hình công nghệ 1.8.

Bảng 13: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	6T 2014
	Phải thu của khách hàng	2.675.614.000	4.561.744.318	16.671.388.759
	Trả trước cho người bán	157.313.650	157.313.650	157.313.650
	Các khoản phải thu khác	556.888.889	-	-
TỔNG CỘNG		3.389.816.539	4.719.057.968	16.828.702.409

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

Các khoản phải thu của công ty toàn bộ là phải thu ngắn hạn. Năm 2012, 2013, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị thấp do qui mô doanh nghiệp cũng như do thị trường xây dựng ảm đạm. Năm 2012 tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 3.389.816.539 đồng, năm 2013 là 4.719.057.968; chiếm lần lượt 11.55% và 15.35% tổng giá trị tài sản.

Năm 2014, thị trường xây dựng chuyển động trở lại, tính đến 30/6/2014 tổng các khoản phải thu là 16.828.702.409 triệu đồng, do doanh nghiệp xuất hàng tồn kho trữ từ cuối năm 2013 cho khách hàng, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đang phát triển theo chiều hướng tích cực lên.

Bảng 14: Các khoản phải trả
Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	6T đầu năm 2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	80.000.000	2.500.000.000	6.450.000.000
2	Phải trả cho người bán	6.628.847.162	10.945.930.331	4.681.092.636
3	Người mua trả tiền trước	8.663.089.446	1.260.089.446	1.260.089.446
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	435.734.744	751.323.434	2.838.351.642
	TỔNG CỘNG	15.807.671.352	15.457.343.211	15.229.533.724

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

- Trong năm 2012, tổng các khoản phải trả của công ty là 15.807.671.352 đồng. Trong đó người mua trả tiền trước chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm 54.8%.
- Năm 2013 tổng các khoản phải trả còn 15.457.343.211 đồng trong đó phải trả cho người bán chiếm 70.8%, người mua trả tiền trước chiếm 8,15%
- Năm 2014 tổng khoản phải trả của Công ty là 15.229.533.724 đồng trong đó vay và nợ ngắn hạn Bà Nguyễn Thị Thanh Tú: 6.450.000.000 đồng, chiếm 41,7% tổng phải trả
- Khoản phải trả cho người bán 4.681.092.636 đồng chiếm 30.74% . Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước là 2.839.400.901 đồng chiếm 18.64% tổng các khoản phải trả

11.9. Tình hình đoan
Bảng 15: Các khoản đầu tư

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
	Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
	Đầu tư dài hạn	10.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
	TỔNG CỘNG	10.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

Trong năm 2012-2014, Công ty có thực hiện đầu tư dài hạn mua 600.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhân Nghĩa với tổng số vốn là 6 tỷ đồng.

11.10. Các ch. g. số vốn là 6 tỷ đồng
Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,50
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	1,17	1,01
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,90	1,38
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	Vòng	0,34	3,26
Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: Doanh thu thuần	Lần	0,21	1,56
Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	11,62	3,75
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,18	12,18
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	2,46	5,84
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	15,17	5,25

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

12. Tài sản
Bảng 17: Danh mục tài sản

TT	Danh mục tài sản	30/06/2014		% Giá trị còn lại
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	
	Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình			
	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.066.156.921	35.261.952	1,71%
	Tổng giá trị tài sản vô hình			
	Phần mềm máy tính	100.000.000	-	0%
	Tổng cộng	2.166.156.921	35.261.952	

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

13. Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát
Bảng 18: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận

Chỉ tiêu	2014		2015		2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2013	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	65.119.752.961	39,24	205.485.812.849	215,6	261.569.260.869	27,29
Lợi nhuận sau thuế	6.082.587.648	246,84	39.927.245.842	642,53	48.629.741.187	21,84
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	9,33%		19,43%		18,59%	
Tỷ lệ LNST/VĐL bình quân	5,84%		19,96%		24,31%	
Cổ tức	3%		15%		15%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị)

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên được hoạch định trên cơ sở:

Trong năm 2014, CDDC có cơ hội giải phóng lượng hàng tồn kho trước đó với mức giá cao. Nguyên nhân là thị trường bất động sản ảm đạm nhờ vậy nhiều dự án tiếp tục giải ngân hoặc mau chóng hoàn thiện để bàn giao tới người sử dụng dẫn tới nhu cầu nguyên vật liệu tăng lên. Trong năm Công ty tiếp tục hoàn thiện phần việc tư vấn thiết kế cho các hợp đồng đang thực hiện. Tới hết tháng 6 năm 2014, CDDC đã đạt hơn 70% kế hoạch doanh thu.

Năm 2015, CDDC bước sang kinh doanh mảng khách sạn dịch vụ. Với vị trí đắc địa và cơ sở vật chất tốt, việc kinh doanh bán phòng lẻ khách sạn Candle ước tính thu về cho CDDC xấp xỉ 27 tỷ đồng doanh thu thuần.. Phần đông lượng khách tới Candle là khách hàng Nhật – khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ cao cấp như spa, massage, thư giãn giải trí, là nguồn khách hàng tiềm năng đối với các dịch vụ CDDC tiến hành cung cấp trên mặt bằng thuê dài hạn tại khách sạn Candle. Dự kiến doanh thu mảng hoạt động kinh doanh nhà hàng đạt 19.3 tỷ, doanh thu kinh doanh dịch vụ hội nghị hội thảo tiệc cưới giải trí ước đạt 8.9 tỷ.

Bên cạnh đó công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính trong ngành thương mại vật liệu xây dựng và tư vấn thiết kế. Nguồn doanh thu thiết kế dự báo đạt 9 tỷ hạch toán một phần theo hợp đồng Dự án tòa nhà đa năng của liên doanh Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Hai Bà Trưng và Công ty CP dịch vụ tuổi trẻ Hà Nội giá trị khoảng 20 tỷ. Doanh thu thương mại vật liệu xây dựng ước tăng trưởng 10% so với năm 2014 đạt khoảng 77 tỷ đồng với các hợp đồng thi công, cung cấp vật liệu cho Dự án đường nối Quảng Ninh - Hải Phòng vào đường cao tốc Hà Nội Hải Phòng theo Hợp đồng giao khoán số 36/HĐGK ngày 30/10/2014 ký với Công ty TNHH Trịnh Đức trị giá 48 tỷ đồng Hợp đồng liên danh ngày 08/11/2014 và hợp đồng Thi công dự án kho xăng dầu Hàng Không Miền Nam tại: Ấp Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TPHCM ký với Công ty TNHH Đầu tư XD TM dịch vụ Nam Hùng.

Với kế hoạch tổng doanh thu đạt 142 tỷ, lợi nhuận sau thuế của công ty ước đạt 39,9 tỷ đồng. Công ty dự kiến chi trả cổ tức 3% cho năm 2014 và 15% cho năm 2015.

Bảng 19: Kế hoạch doanh thu 2014-2016

TT	Doanh thu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thương mại	58.053.252.961	75.469.228.849	106.656.920.389
2	Doanh thu xây lắp		68.000.000.000	81.600.000.000
2	Doanh thu tư vấn thiết kế	7.066.500.000	8.479.800.000	10.175.760.000
3	Doanh thu dịch vụ khách sạn		30.222.720.000	36.789.292.800
4	Doanh thu dịch vụ nhà hàng		15.111.360.000	17.858.880.000
5	Doanh thu dịch vụ khác		8.202.704.000	9.488.407.680
	TỔNG CỘNG	65.119.752.961	205.485.812.849	261.569.260.869

14. Thông tin v cưới, ...)ngnén chi trả cổ túccường cao tốc Hà Nội Hải Phòng theo Hợp đồng giao khoán số 36/HĐGK ngày 30/10/2014 ký với Công ty TNHH Trịnh Đứ

Không có

15. Chiốn lưChióđ lưChương phát triển sản xu. Chiốn lưChió

Kế hoạch kinh doanh lĩnh vực dịch vụ khách sạn:

Sau khi ký kết hợp đồng kinh doanh thuê dài hạn 8 tầng khách sạn Candle để mở rộng lĩnh vực hoạt động sang kinh doanh khách sạn, dịch vụ, công ty đã tiến hành tái cơ cấu về mặt nhân sự cũng như đề ra chiến lược kinh doanh dài hạn để khai thác hiệu quả mặt bằng này. Cụ thể:

- Tiến hành nâng cấp mặt tiền, sảnh tiếp tân nhằm tạo thuận tiện cho khách. Một phần mặt bằng tầng trệt được sử dụng để làm minimart bán hàng lưu niệm cho khách.

- Định hướng kinh doanh phòng khách sạn tập trung vào phân khúc khách hàng Nhật bản – khách của các hãng lữ hành lớn, khách hàng doanh nghiệp. Mở rộng sang phân khúc khách hàng *châu* Âu và châu Mỹ, tập trung vào đối tượng trung, cao cấp. Bên cạnh đó, tích cực quảng bá hình ảnh khách sạn trên thị trường nội địa nhằm thu hút khách trong nước trong những mùa thấp điểm cụ thể vào tháng 5 tháng 6 hàng năm. Kết hợp việc kinh doanh phòng khách sạn với việc đáp ứng nhu cầu tổ chức hội thảo hội nghị của các tập đoàn, công ty nước ngoài, các triển lãm quốc tế từ đó phấn đấu tới năm 2015 đẩy tỷ lệ sử dụng phòng lên mức bình quân 80%/năm, và 85%/năm trong những năm tiếp theo.

- Có kế hoạch trích hoa hồng cho các công ty, đại lý du lịch nhằm mở rộng các phân khúc khách hàng đồng thời đẩy mạnh hoạt động tiếp thị qua website, tăng cường tham gia các hội chợ du lịch trong và ngoài nước để mở rộng quan hệ, tìm kiếm đối tác.

- Có chính sách giá cả ưu đãi đối với khách có nhu cầu ở dài (trên một tháng) theo hướng không áp dụng chính sách giá thông thường mà ký hợp đồng ưu đãi giảm giá 20-30%

- Ngoài các dịch vụ buồng phòng, CDDC còn cung cấp mọi dịch vụ khách sạn thông thường như telex, fax, photocopy, chụp ảnh, rửa ảnh, quay video, gửi thư hộ, đánh thức khách, dịch vụ giặt là hấp tủy, nhận giữ tiền và vật quý, các dịch vụ khác như đặt mua vé máy bay, gia hạn visa

- Tiến hành tái cơ cấu nhân sự, tuyển dụng nhân sự có trình độ cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực khách sạn đảm bảo hoạt động ở đẳng cấp khách sạn 4 sao.

Kế hoạch kinh doanh dịch vụ nhà hàng

- Mặt bằng kinh doanh CDDC thuê dài hạn gồm hai nhà hàng trong đó một nhà hàng café tại sảnh và ngoài trời, một nhà hàng tầng M phục vụ cho khách hàng

sử dụng phòng khách sạn. Tuy nhiên với vị trí trung tâm và thiết kế mở, CDDC định hướng mở rộng khu vực nhà hàng café ngoài trời phục vụ khách hàng cao cấp nội địa.

- Kết hợp kinh doanh nhà hàng với kinh doanh mặt bằng hội nghị hội thảo tiệc cưới. Công suất nhà hàng được thiết kế tối đa cho việc phục vụ từ 500--800 khách từ đó đáp ứng được yêu cầu tổ chức những hội thảo, hội nghị cao cấp.

Kế hoạch kinh doanh dịch vụ hội nghị hội thảo tiệc cưới, giải trí

- Bên cạnh lĩnh vực khách sạn nhà hàng, công ty cũng phát triển kinh doanh mảng dịch vụ hội nghị hội thảo tiệc cưới. CDDC có kế hoạch liên kết với những nhà tổ chức sự kiện lớn, các công ty truyền thông để thiết lập mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước sử dụng dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo. Với mặt bằng sảnh hội nghị được thiết kế với công suất tối đa 800 khách đồng thời với vị trí giao thông thuận tiện ở trung tâm thành phố, CDDC tự tin có đủ năng lực tổ chức những sự kiện lớn. Ngoài ra, công ty còn cung cấp các dịch vụ khác như spa, massage, ... cho cả khách thuê phòng và khách bên ngoài khách sạn.

Kế hoạch kinh doanh vật liệu xây dựng

Thị trường bất động sản sau một thời gian gặp khó khăn đã có những chuyển động tích cực trở lại kéo theo đó là nhu cầu xây dựng và hoàn thiện công trình tăng lên. CDDC dự báo tình hình kinh doanh vật liệu xây dựng tiếp tục có triển vọng tốt trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Trên cơ sở uy tín đã xây dựng được với bạn hàng lâu năm, CDDC tiếp tục tìm kiếm những hợp đồng cung cấp cho các nhà thầu lớn, phục vụ những công trình dân sinh, xây dựng cơ sở hạ tầng đường xá, trường trạm, cầu cống...;

Kế hoạch kinh doanh hoạt động tư vấn thiết kế

Đây là hoạt động mang tính thương hiệu của CDDC. Những toà nhà CDDC thiết kế hoặc tham gia thiết kế trên địa bàn Hà Nội đã tạo nên tên tuổi của công ty, giúp tên tuổi của công ty được biết đến. Bên cạnh đó hoạt động này mang lại tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu khá cao, thường xuyên chiếm tỷ lệ từ 30-40% doanh thu

nên CDDC vẫn coi đây là mảng hoạt động chiến lược của công ty. Công ty định hướng những năm tới sẽ tích cực tham gia tư vấn thiết kế cho những công trình dự án mang tính xã hội hoá, hướng tới việc tạo ra những thiết kế thân thiện với môi trường và tiện dụng cho người sử dụng.

16. Các thông tin, các tranh chh xã hội hoá, hướng tới việc tạo ra những th

Không có

II. QUCóthông tin, c**1. H. QUCóthông tin****1.1 Chủ tịch hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Vũ Đình Nhân
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/09/1990
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 33 Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012882907 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 12/03/2011
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
6/2012-10/2012	Giám đốc	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị
2012 – 2014	Giám đốc	Công ty TNHH xây dựng và phát triển đô thị
2014 – nay	Giám đốc	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 2.600.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 900.000 Cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Vũ Đình Nghĩa	Bố	50.000	0,25%
Lê Kim Thu	Mẹ	800.000	4,00%
Vũ Thị Thủy Vân	Em gái	50.000	0,25%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

1.2 Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Lưu Thị Nhung**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/05/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 29, Ngõ 61/7 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 001183001167 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 22/11/2013
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động: 0912.870.614
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên Công ty TNHH In và Thương mại Nhật Sơn
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
2005 – 2006	Nhân viên	Cục bản đồ - BQP
2006 – nay	Nhân viên	Công ty TNHH in và thương mại Nhật Sơn
2011 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 800.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

1.3 Thành viên Hội đồng quản trị (Điều hành)

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Tú**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/10/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P204B9 – Tập thể bệnh viện Bạch Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011785747 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 15/07/2009
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 04.7.522.619; Di động:

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT – Phó Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
2000 – 2004	Kế toán	Công ty Unilever Việt Nam
2004 – 2007	Kế toán	Bệnh viện Bạch Mai
2007 – 2013	Kế toán trưởng	Tập đoàn TQS Việt Nam
2011 – 9/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị
9/2014 – nay	Thành viên HĐQT kiêm phó giám đốc	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 700.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

1.4 Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Vũ Thị Mai Anh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/02/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 13-H4 Tương Mai, Trưng Định, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011719105 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 20/06/2006
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 04.7.522.619; Di động:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
1998-2005	Nhân viên	Công ty TNHH Xây dựng và phát triển đô thị
2005-2008	Trưởng phòng kế toán	CTCP Thương mại và dịch vụ Hai Bà Trưng
2008-nay	Trưởng phòng hành chính	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị
2011-nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 900.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

1.5 Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)

- Họ và tên: **Nguyễn Thái Bình**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/7/1985

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 205 A1 TT Viện Kiểm Sát.
Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012693468 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp:
17/11/2007
- 8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động: 0933333258.
- 9. Trình độ chuyên môn: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Công ty TNHH
Hương Vị Việt
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
2008 – 2010	Nhân viên	Cty TM&DL Hồng Trà
2010 – 2013	Nhân viên	Hiệp hội Chè Việt Nam
2011 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị
2013 – nay	Chuyên viên	Cty TNHH Hương Vị Việt

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2. Ban biên qua**2.1 Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên: Bùi Đăng Định
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/07/1980
- Nơi sinh: Hải Dương ; Quê quán: Hưng Long – Mỹ Hào – Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 112 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, TP Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012729271; Nơi cấp: CA Hà Nội; Ngày cấp: 26/07/2004
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động: 0968997899
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài Chính Ngân Hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên tại CTCP Tài chính Vinaconex Viettel
- Quá trình công tác (Bắt đầu từ công việc gần đây nhất)

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
2002-2007	Kế toán viên	Trung tâm thiết bị lưới điện phân phối
2007-2010	Kế toán trưởng	Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện EEMC
2010-nay	Chuyên viên TC KT	Công ty CP Tài Chính Vinaconex-Viettel
9/2014-nay	Trưởng ban kiểm soát	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2 Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ước Mơ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/03/1984
- Nơi sinh: Lục Ngạn – Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Lục Ngạn, Bắc Giang
- Chứng minh thư nhân dân số: 121546125 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 25/10/2013
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động: 0988.298.796
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên CTCP XNK Thăng Long
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
2008 – nay	Nhân viên	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thăng Long
2014 – nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - o Sở hữu cá nhân: 350.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: 2.000.000đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.3 Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/10/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 194 Đường Bưởi, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012236054 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 22/06/2012
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 043.7.661.701; Di động: 0988.777.777
- Trình độ chuyên môn: Đại Học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên Tổng công ty thương mại Hà Nội – Hapro
- 12. Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
-----------	---------	-----------------

2009 – nay	Nhân viên	Tổng công ty thương mại Hà Nội – Hapro
9/2014 – nay	Thành viên BKS	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Sở hữu cá nhân: 600.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Đức Tuấn	Bố	800.000	4,00%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

3. Giám diện quan đối với tổ chức

3.1 Giám đốc

Ông: VŨ ĐÌNH NHÂN

- Lý lịch: Xem mục lý lịch chủ tịch HĐQT

3.2 Phó giám đốc

Bà: NGUYỄN THANH TÚ

- Lý lịch: Xem mục lý lịch thành viên HĐQT

4. Kịch: Xem mục

- Họ và tên: Nguyễn Minh Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1985
- Nơi sinh: Vũ Đoài – Vũ Thư – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Vũ Đoài – Vũ Thư – Thái Bình
- Chứng minh thư nhân dân số: 151497229 Nơi cấp: CA Thái Bình
- Ngày cấp: 19/08/2009
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động: 0976.776.268
- Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị Công tác
2007 – 2009	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư VINASHIN
2009 – 2013	Phụ trách kế toán	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Vinashin
2014 – nay	Kế toán trưởng	Công ty CP tư vấn thiết kế và phát triển đô thị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Sở hữu cá nhân: 700.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

5. K. Ích liên quan đối với tổ chức dẫn

Ngày 20/09/2014, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 trong đó có thông qua Điều lệ tổ chức và Hoạt động theo mẫu quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty ban hành ngày 20/09/2014. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và phát triển đô thị. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;

PHnh III: CAM KẾT

Các thông tin trên do Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và phát triển đô thị cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản tóm tắt thông tin này

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VŨ ĐÌNH NHÂN